

Số: /BC-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

I. Bối cảnh thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2011-2025 trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản đan xen với nhiều khó khăn và thách thức, cụ thể:

* *Về thuận lợi:* Hoạt động KH&CN của ngành được sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp của lãnh đạo tỉnh các ban, ngành đặc biệt quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thực hiện phương hướng, nhiệm vụ giải pháp phát triển đúng kế hoạch đề ra tạo động lực để ngành KH&CN phát triển.

Cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội của ngành có sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đưa ứng dụng khoa học và công nghệ đến từng địa phương từng người dân áp dụng và triển khai góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

* *Về khó khăn:* Tình hình chính trị, kinh tế trong nước, thế giới, khu vực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh tôn giáo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình bùng phát dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh và kéo dài dẫn đến việc triển ứng dụng KH&CN gặp nhiều khó khăn thử thách trong việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, nhiều nhiệm vụ bị chậm tiến độ và thời gian thực hiện.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2021

1. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở KH&CN lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng bám sát các văn kiện Nghị quyết của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tiễn

Sở KH&CN tập trung xây dựng các chương trình hành động, nghị quyết, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các Nghị quyết đề ra đạt hiệu quả.

- Tiếp tục khẳng định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo – kiến tạo tương lai trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đóng góp yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách và chủ trương của Đảng, nhà nước về KH&CN ở các cấp, các ngành nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của KH&CN trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước.

- Hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu. Thực hiện chương trình 100 sản phẩm hàng hóa có tác động của Khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh gắn với thương hiệu Nghệ An tạo tiền đề cho triển khai thực hiện thành công chương trình mỗi xã một sản phẩm; Tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN bằng việc ứng dụng mạnh công nghệ sinh học và gắn kết công nghệ khác (công nghệ thông tin, tự động hóa...); trong y học nghiên cứu tiếp thu, ứng dụng CNC phục vụ trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Nghiên cứu đầu tư, tiếp thu, ứng dụng CNSH trong sản xuất các loại thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, phát triển dược liệu và công nghiệp dược ở địa phương; ứng dụng CNSH để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn; Khoa học xã hội và nhân văn tập trung giải quyết một số vấn đề cấp thiết mà thực tiễn đặt ra như: về chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phát triển vùng kinh tế; về hội nhập, tái cơ cấu, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm; về cải cách hành chính, văn hoá, tôn giáo, xoá đói giảm nghèo... nhằm cung cấp luận cứ phát triển kinh tế xã hội, bảo tồn và phát huy văn hoá xứ Nghệ.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo công nghệ ở tất cả các doanh nghiệp thông qua điều tra, nắm vững tình hình công nghệ của doanh nghiệp, kết nối cung- cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết vị. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ xanh và sản xuất sạch, nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phấn đấu đến năm 2025, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ yếu đạt mức khá so với cả nước, tỷ lệ đổi mới công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ yếu đạt 35-38%.

- Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Nghiên cứu để xây dựng một số sản phẩm chủ lực mang thương hiệu quốc gia của Nghệ An.

Phát hiện, giúp đỡ các doanh nghiệp bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền giống cây trồng, trên cơ sở đó thương mại hóa tài sản trí tuệ của mình.

- Đổi mới công tác truyền thông theo hướng thiết thực hóa nội dung; đa dạng hóa, hiện đại hóa phương thức truyền thông; gắn truyền thông với thúc đẩy ứng dụng KH&CN và hình thành, phát triển thị trường KH&CN và cung cấp thông tin KH&CN phục vụ lãnh đạo quản lý và sản xuất đời sống; Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về KH&CN phục vụ tra cứu, nghiên cứu triển khai và quản lý.

- Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp;

- Triển khai đề án Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp. Phát triển doanh nghiệp KH&CN.

- Tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về KH&CN:

- + Rà soát và tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN.

- + Sửa đổi quy trình làm việc của Hội đồng KH&CN tỉnh trong xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

- + Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đặc biệt là các sản phẩm xã hội đang quan tâm. như: lương thực thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, xăng dầu,...

- + Đẩy mạnh hoạt động thẩm định công nghệ, xác lập, khai thác phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, khai thác, phát triển quỹ gen.

- Công tác truyền thông và thống kê KH&CN

- + Nâng cao năng lực truyền thông KH&CN nhằm giới thiệu mô hình nghiên cứu khoa học có hiệu quả để ứng dụng và nhân rộng vào sản xuất và đời sống.

- + Đẩy mạnh công tác thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Công tác phòng, chống hiệu quả và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19

- Quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị về các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định 5K của Bộ Y tế và các quy định về phòng chống dịch của tỉnh, của thành phố Vinh, của Sở KH&CN và của địa phương nơi cư trú.

- Tăng cường bổ sung các vật tư y tế cần thiết phục vụ công tác phòng chống dịch tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Tổ chức khai báo y tế bắt buộc tại trụ sở cơ quan đối với khách ra vào cơ quan. Giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị và cá nhân về việc lây nhiễm dịch bệnh do không chấp hành nghiêm quy định phòng, chống dịch tại công sở.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công việc khi làm việc tại nhà và tổ chức các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành. Không để đình trệ công việc, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện các công tác tiêm chủng cho 107 cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở cả mũi 1 và mũi 2, hiện nay do có các điều kiện khách quan khác như do nhiều nguyên nhân như: có bệnh nền, huyết áp cao, đi công tác, đang được cách ly...hiện có 20 người chưa thực hiện tiêm vắc xin.

- Công tác an sinh, xã hội và trật tự an ninh của Sở Khoa học được đảm bảo không để xảy ra việc cán bộ công chức, viên chức và người lao động bị lây, nhiễm bệnh. Trong thời gian đã kêu gọi vận động ủng hộ của các cá nhân tổ chức, các cơ quan đơn vị để hỗ trợ công tác phòng chống dịch và sản xuất dung dịch nước điện giải Anolys trong việc khử khuẩn nơi cách ly y tế và tại các đồn biên phòng trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã sản xuất và hỗ trợ cho các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh khoảng 20.000 lít dung dịch nguyên chất và 20.000 chai xịt các loại để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và một số địa phương trên cả nước. Giá trị ước tính trên 500 triệu đồng.

- Do dịch Covid 19 trên địa bàn bùng phát mạnh nên đã có 9 đề tài, dự án KH&CN triển khai trên địa bàn không kịp tiến độ được gia hạn nghiệm thu trong đó có 05 dự án xin gia hạn trong năm 2021 và 04 dự án xin được gia hạn sang năm 2022.

3 Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế

3.1. Tổ chức truyền thông và phổ biến nội dung nghị quyết đến các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân

Tiếp tục triển khai Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”. Tổ chức tuyên truyền phổ biến hoạt động KH&CN rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, tạo được sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất hành động đến cán bộ, đảng viên (tuyên truyền rộng rãi trên website hoạt động KH&CN, trên Tạp chí in và

Tạp chí Khoa học Công nghệ, trên trang techmart ảo Nghệ An, thông qua các đài phát thanh, truyền hình ... trong các hội nghị, hội thảo khoa học), tỷ. Tạo nhận thức chung, đồng thuận cao trong các cấp Ủy đảng, chính quyền và nhân dân, tăng cường lồng ghép nội dung phát triển Khoa học và công nghệ vào các chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành.

3.2. Tham mưu xây dựng một số dự án KH&CN nhằm phát triển một số sản phẩm hàng hóa của tỉnh

Phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thị thành đã lựa chọn và tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện nhiều đề tài dự án nhằm phát triển một số sản phẩm hàng hóa đầu tư theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ, cụ thể đã tập trung nghiên cứu theo chuỗi sản phẩm trà hoa vàng, lúa japonica, cam, chè, trám đen, cây dược liệu. Kết quả cụ thể triển khai triển khai các đề tài, dự án nhằm phát triển các sản phẩm như sau:

- Về phát triển sản phẩm trà hoa vàng triển khai Dự án Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Trà hoa vàng miền Tây Nghệ An sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm trà hoa vàng vùng miền tây Nghệ An góp phần nâng cao đời sống cho người dân vùng sản xuất và kinh doanh sản phẩm trà.

- Về phát triển sản phẩm lúa japonica đã tuyển chọn được giống lúa J02 phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu của huyện Quế Phong, hiện đang được mở rộng ra các huyện miền núi có điều kiện tương tự, góp phần phát triển sản phẩm lúa japonica có chất lượng cao cung cấp cho thị trường, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn các huyện miền núi Nghệ An.

- Về phát triển sản phẩm cam Vinh đã xây dựng thành công mô hình sản xuất và tiêu thụ một số loại Cam theo mô hình liên kết giá trị; thử nghiệm, ứng dụng một số loại thuốc có nguồn gốc sinh học vào phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh hại trên cây cam; xây dựng mô hình tưới nước nhỏ giọt cho cây Cam vùng Phủ Quỳ - miền Tây tỉnh Nghệ An; bổ sung giống cam mới vào danh mục giống cam được bảo hộ chỉ dẫn địa lý Vinh và mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý "Vinh", góp phần phát triển sản phẩm Cam Vinh một cách bền vững, nâng cao thương hiệu trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người trồng cam trên địa bàn.

- Triển khai xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh cam bù Sen trên địa bàn huyện Anh Sơn; Bưởi Cát ngạn trên đại bàn huyện Thanh Chương; Xoài Tương Dương góp phần bảo tồn và phát triển thành sản phẩm hàng hóa chủ lực của các địa phương.

- Về Chanh không hạt ứng dụng triển khai xây dựng mô hình trồng và nhân giống chanh không hạt góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, dần đưa sản phẩm chanh không hạt trở thành sản phẩm chủ lực của các địa phương.

- Về phát triển sản phẩm trám đen, đã tạo ra được sản phẩm trám đen có chất lượng, có khối lượng lớn cung cấp cho thị trường, đưa sản phẩm đặc sản địa phương

trở thành sản phẩm hàng hóa có giá trị, góp phần tăng thu nhập cho người dân và thực hiện thành công chương trình một xã một sản phẩm (OCOP).

3.3. Triển khai Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020

Triển khai đưa Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025 nhằm đẩy mạnh hoạt động Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021. Triển khai Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 16/04/2021 về Tổ chức TECHFEST Nghệ An năm 2021; Tổ chức thành các khóa Đào tạo online về “*Nâng cao kỹ năng xây dựng và phát triển dự án khởi nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*” cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân đăng ký tham dự cuộc thi Techfest Nghệ An open năm 2021; Tổ chức hội đồng sơ khảo cuộc thi “*Tìm kiếm Tài năng KNĐMST Nghệ An năm 2021*”; Triển khai cuộc thi Hackathon Nghệ An năm 2021. Kết quả có 20 đơn vị được chọn và chung kết và 10 đơn vị đạt giải với cơ cấu giải thưởng 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải 3 và 04 giải khuyến khích với giá trị giải thưởng 114 triệu đồng.

3.4. Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường KH&CN

Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Nghiên cứu để xây dựng một số sản phẩm chủ lực mang thương hiệu quốc gia của Nghệ An. Phát hiện, giúp đỡ các doanh nghiệp bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền giống cây trồng, trên cơ sở đó thương mại hóa tài sản trí tuệ của mình. Hiện nay tỉnh đã có 3035 đơn bảo hộ gồm: 2785 nhãn hiệu, 140 kiểu dáng, 43 giải pháp hữu ích và 67 sáng chế (Năm 2021 có 333 đơn bảo hộ, trong đó có 151 nhãn hiệu, 15 kiểu dáng, 4 giải pháp hữu ích và 7 sáng chế). Đến hết nay Nghệ An đã có 1441 đối tượng được bảo hộ, trong đó có 1355 nhãn hiệu, 65 kiểu dáng, 13 giải pháp hữu ích và 8 sáng chế (Năm 2021 có 167 văn bằng, trong đó có 151 nhãn hiệu, 13 kiểu dáng, 3 giải pháp hữu ích và 0 sáng chế). Nhãn hiệu cộng đồng có 30 nhãn hiệu tập thể, 3 nhãn hiệu chứng nhận và 2 chỉ dẫn địa lý là “*Gừng Kỳ Sơn*” và “*Cam Vinh*”

Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp;

Tổ chức tốt các phiên kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An nhằm mở ra những cơ hội hợp tác, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tỉnh và trong khu vực. Trong năm 2021 tổ chức được 10 phiên kết nối cung cầu giữa các nhà khoa học trong nước với các doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin và đổi mới công nghệ của tỉnh; kết nối giao thương, tìm hiểu công nghệ, thị trường với các đối tác Hàn Quốc, Trung Quốc và Mỹ.

4. Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm

- Đẩy mạnh tiến độ và giải ngân đầu tư công của các Dự án đầu tư của ngành. Đến nay các công trình được triển khai thực hiện theo đúng thời gian và tiến độ. Sở đã đẩy mạnh việc giải ngân các công trình đã được phân bổ vốn, kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để sớm hoàn thành công trình theo kế hoạch được duyệt. Công tác giám sát đánh giá đầu tư, công tác thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng cơ bản được quan tâm, chất lượng công trình được chú trọng, đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư. Thực hiện và giải ngân theo kế hoạch đã được giao, góp phần thúc đẩy phát triển và tăng trưởng kinh tế, củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo an sinh xã hội.

- Phân bổ ngân sách nhà nước được thực hiện đúng quy trình, quy định theo Luật ngân sách nhà nước, các Thông tư, Nghị định hướng dẫn và định mức cụ thể theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán. Công tác lập, phân bổ giao dự toán và chấp hành dự toán được tuân thủ đúng quy định. Việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Về các đơn vị sự nghiệp KH&CN cơ bản triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021-NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trong đó có 01/4 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện vị tự chủ chi thường xuyên, 02/4 đơn vị thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên và 01/4 đơn vị được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên đang trình phương án tự chủ 1 phần chi thường xuyên Điểm c Khoản 3 Điều 9 của Nghị định 60/2021-NĐ-CP ngày 21/6/2021. Các đơn vị cơ bản thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính, nâng cao trách nhiệm về sử dụng biên chế, tạo sự chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính tại đơn vị. Tăng cường quản lý đối với các đơn vị, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Đẩy mạnh hệ thống hóa, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN đáp ứng yêu cầu CCHC. Thường xuyên rà soát, xem xét nội dung, tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo tính khả thi cao của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành và hỗ trợ đơn giản hóa TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức trong hoạt động KH&CN.

Thực hiện công bố, công khai đầy đủ 28/28 TTHC và các loại giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, trên Cổng thông tin điện tử dịch vụ công của tỉnh và trên website của ngành tại địa chỉ ngheandost.gov.vn tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân biết, triển khai và theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Tiến hành rà soát TTHC, cắt giảm 20% thời gian giải quyết (từ 30 ngày xuống 24 ngày, từ 10 ngày xuống 8 ngày) và cắt giảm hồ sơ: các bản dịch các tài liệu tiếng nước ngoài trong 4 TTHC thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân gồm: Cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, Cấp gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế.

Thực hiện dịch vụ công mức độ 3 cho 12/28 thủ tục hành chính và triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 4 cho 7/28 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

6. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược: Phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ

- Vận hành và khai thác có hiệu quả trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Nghệ An tại xã Nghi Ân, huyện Nghi Lộc và Khu Thực nghiệm và ương tạo nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa. Nhằm từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị. Từng bước hình thành khu thực nghiệm và ương tạo công nghệ cao, công nghệ sinh học trong nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tạo môi trường thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển Sàn giao dịch công nghệ đảm bảo cung cấp đủ các thông tin KH&CN để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và nhu cầu kết nối công nghệ - thiết bị. Triển khai tốt Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung bộ, năm 2021 tổ chức được 10 phiên kết nối cung cầu giữa các nhà khoa học trong nước với các doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin và đổi mới công nghệ của Tỉnh.

- Phát triển các tổ chức và đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ đủ mạnh đáp ứng yêu cầu của phát triển. Đến nay toàn tỉnh có tổng số 71 đơn vị là các tổ chức KH&CN trên địa bàn có tham gia hoạt động nghiên cứu triển khai, trong đó có 6 trường đại học, 11 trường Cao đẳng, Trung cấp đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho vùng và trong cả nước, 6 đơn vị KH&CN của các Bộ đóng trên địa bàn Nghệ An, phạm vi hoạt động mang tính vùng (Viện Khoa học - Kỹ thuật nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ; Trung tâm Khí tượng - Thủy văn Bắc Trung Bộ, Phân Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ, Chi cục Thú y vùng IV, Trung tâm bảo vệ thực vật vùng, Đại học Vinh, Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh), 4 đơn vị KH&CN tỉnh Nghệ An đã có liên kết hoạt động KH&CN trong Vùng (Trung tâm kiểm nghiệm Mỹ

phẩm - Dược phẩm Nghệ An; Trung tâm kiểm định xây dựng; Viện Quy hoạch và kiến trúc; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng). Ngoài ra, Nghệ An có Trung tâm KH&CN-VN; Sàn giao dịch công nghệ hoạt động đã có tầm ảnh hưởng nhất định đối với nhu cầu và cung ứng giao dịch của vùng BTB.

- Hiện nay 237 đơn vị là các cơ quan QLNN, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN, trung tâm, trạm trại, Trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp, trường PTTH và các DN KH&CN trên địa bàn tỉnh: Tổng nhân lực KHCN hiện có 63.978 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có 4.989 thạc sỹ, 421 tiến sỹ, 83 phó giáo sư và 7 giáo sư. Nhân lực chất lượng cao tập trung chủ yếu ở các trường đại học, cao đẳng.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Số lượng doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế, giải pháp hữu ích chưa được nhiều so với 12.000 doanh nghiệp đăng ký sản xuất, kinh doanh. Hơn 90% doanh nghiệp chưa đăng ký nhãn hiệu. Trong số các nhãn hiệu đã đăng ký bảo hộ số nhãn hiệu gắn với sản phẩm chưa nhiều chỉ chiếm 66%. Trong 1441 đối tượng được bảo hộ chỉ có khoảng 32% nhãn hiệu được các doanh nghiệp tổ chức khai thác và mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển sản xuất.

- Huy động nguồn lực xã hội vào công tác nghiên cứu, ứng dụng KHCN chưa cao. Huy động nguồn lực thực hiện đề án Nghệ An thành trung tâm KH&CN vùng Bắc Trung Bộ đang gặp khó khăn. Việc phát huy tiềm lực KH&CN trên địa bàn còn hạn chế.

- Số lượng đội ngũ trí thức KH&CN tăng nhanh về số lượng trong những năm gần đây. Tuy nhiên, đội ngũ trí thức KH&CN của Nghệ An thiếu cân đối, tập trung chủ yếu vào ngành giáo dục và ngành nông nghiệp, thiếu cán bộ giỏi về quản lý kinh tế, sâu về chuyên môn, am hiểu về công nghệ cao như công nghệ dược, công nghệ chế biến, công nghệ sinh học, thiếu kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật lành nghề.

- Đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ từ nguồn ngân sách còn ít, mức đầu tư thấp, chưa tạo được đột phá trong triển khai thực hiện. Chưa huy động được nhiều nguồn vốn cho phát triển khoa học công nghệ, tính xã hội hóa còn chưa cao.

2. Nguyên nhân tồn tại

- Nguồn lực kinh phí nhà nước hạn chế, trong khi đó doanh nghiệp ở Nghệ An chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ nên tiềm lực để đầu tư cho hoạt động KH&CN còn thấp.

- Cơ chế thống nhất điều phối các nguồn kinh phí có tính chất khoa học công nghệ nhằm tập trung nguồn lực thực hiện nghiên cứu - ứng dụng và hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu gặp khó khăn.

- Đối với các tài sản đã được bảo hộ, các doanh nghiệp chưa chủ động quảng bá, xúc tiến thương mại khai thác giá trị của nó để nâng cao sức cạnh tranh trên thị

trường trong và ngoài tỉnh.

- Công tác truyền thông cần tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là truyền thông về cơ chế chính sách mới phù hợp với kinh tế thị trường và đặc thù của hoạt động KH&CN.

PHẦN II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách và chủ trương của Đảng, nhà nước về KH&CN ở các cấp, các ngành nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của KH&CN trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước. Tiếp tục phối hợp với các sở ban ngành triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về phát triển KH&CN đưa khoa học ứng dụng vào sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu.

3. Phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

+ Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp. Đưa vào hoạt động quỹ và Trung Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

+ Phát triển doanh nghiệp KH&CN.

4. Tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về KH&CN:

+ Rà soát và tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đặc biệt là các sản phẩm xã hội đang quan tâm như: lương thực thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, xăng dầu,...

+ Đẩy mạnh hoạt động thẩm định công nghệ, xác lập, khai thác phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, khai thác, phát triển quỹ gen.

5. **Đẩy mạnh công tác truyền thông và thống kê KH&CN**

+ Nâng cao năng lực truyền thông KH&CN nhằm giới thiệu mô hình nghiên cứu khoa học có hiệu quả để ứng dụng và nhân rộng vào sản xuất và đời sống.

+ Đẩy mạnh công tác thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

6. **Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển.**

7. **Thực hiện tốt kế hoạch CCHC, quy chế dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, bí mật nhà nước và phòng chống tham nhũng.**

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình hoạt động KH&CN năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Các đơn vị, phòng ban thuộc Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Thành